



KIMVICO
Since 1989
Thép mà không gỉ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP
KHẨU INOX KIM VĨ

Năm
2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

Năm 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4103010382 do Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 số 0302124121 ngày 24 tháng 09 năm 2014
- Vốn điều lệ: 165.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 165.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 37979009
- Số fax: (08) 37979100
- Website: www.kimvico.com.vn
- Mã cổ phiếu: KVC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

Quá trình phát triển của công ty Kim Vĩ:

- Từ năm 1989 tới năm 2000: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Từ năm 2000 tới năm 2008: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Từ tháng 5 năm 2008 tới nay: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng.

- Ngày 13 tháng 2 năm 2015: công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 14 tháng 04 năm 2015: công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong hơn mười lăm (15) năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- o Cán luyện cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
- o Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
- o Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống thép không gỉ;
- o Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành thép không gỉ.

Sản phẩm chính của Công ty là các sản phẩm thép không gỉ dạng ống, cuộn, tấm các chủng loại mac 201, 304, 430 với nhiều quy cách và tham số kỹ thuật khác nhau phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty



Hình 1: Thành phẩm inox –Cuộn 2B



Hình 2: Thành phẩm ống tròn 201



Hình 3: Thành phẩm ống vuông-hộp



Hình 4: Thành phẩm ống xoắn

a. Hoạt động cán luyện cuộn Inox

Thép không gỉ dạng cuộn được ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, xây dựng và đặc biệt được sử dụng rộng rãi trong ngành hàng gia dụng như tủ bếp, bồn nước, đồ dùng nhà bếp...



b. Hoạt động sản xuất ống Inox

Thép không gỉ dạng ống được sử dụng trong các lĩnh vực kiến trúc, xây dựng, hóa dầu như làm tay vịn, đường ống dẫn và sử dụng làm các đồ nội thất như giường, bàn, ghế, xe đẩy hàng siêu thị...



c. Thương mại và gia công

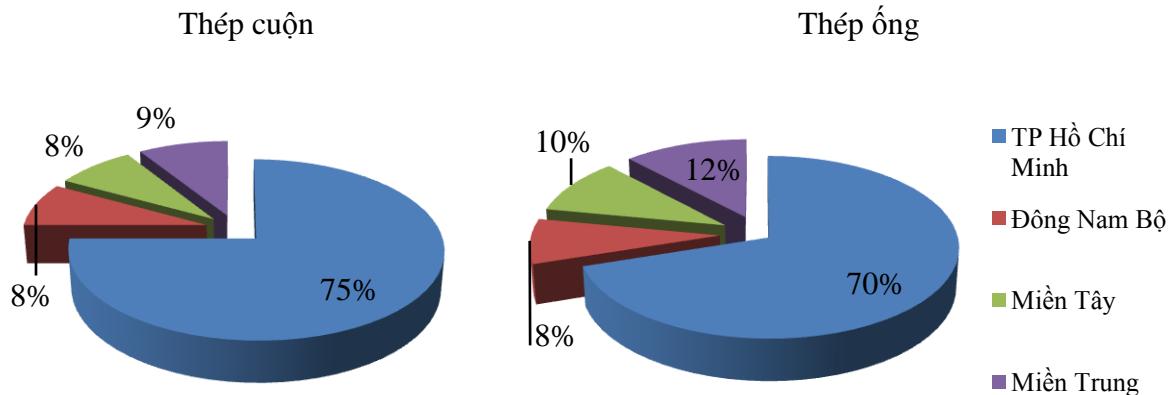
Tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào rẻ và chất lượng, Công ty còn thực hiện hoạt động thương mại bên cạnh việc kinh doanh những sản phẩm do chính Công ty sản xuất. Nhờ công nghệ có thể thực hiện sản xuất thép cuộn cán nguội từ cán nóng, Công ty cũng nhận gia công cho các doanh nghiệp khác.



- Địa bàn kinh doanh:

Với bề dày 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

Cơ cấu doanh thu theo khu vực của Công ty



Bên cạnh việc cung cấp cho các khách hàng trong nước, Kim Vĩ còn xuất khẩu sản phẩm ra một số thị trường quốc tế như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore...

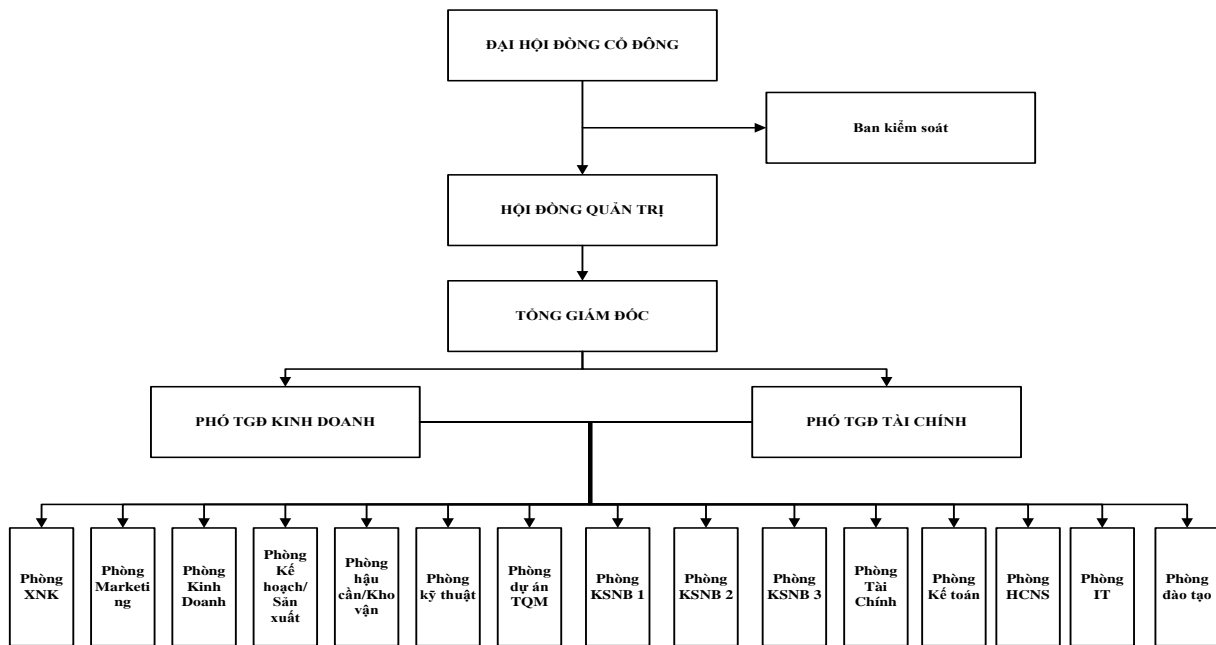
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Đến thời điểm 31/12/2014, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- Công ty có hai (02) chi nhánh
 - Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
 - Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
 - Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



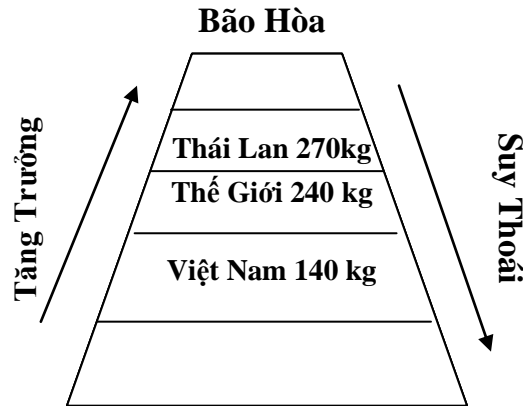
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không chỉ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng. Hiện tại, mức tiêu thụ thép tính trên đầu người của Việt Nam mới chỉ là 140 kg/đầu người, thấp hơn nhiều so với mức bình quân của thế giới là 240 kg/đầu người, và so với một nước trong khu vực ASEAN là Thái Lan có mức tiêu thụ bình quân thép là 270 kg/đầu người. Như vậy, có thể thấy ngành thép vẫn còn nhiều dư địa cho tăng trưởng.

Tháp nhu cầu sử dụng inox của Việt Nam và thế giới.

TĂNG TRƯỞNG – BẢO HÒA – SUY THOÁI



Minh họa cho chúng ta thấy ngành thép không gỉ Việt Nam đang ở giữa chu kỳ tăng trưởng, mở ra một tiềm năng rộng lớn và dài hạn, bền vững và cơ hội đầu tư phát triển lâu dài.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng. Nền kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn hồi phục với GDP dự báo năm 2014 đạt 5,6% và năm 2015 đạt 5,8%. Nhu cầu tiêu dùng sẽ tăng theo tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Như vậy, năm 2014 – 2015 là năm bản lề cho chu kỳ tăng của nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm gia dụng. Tiêu dùng các sản phẩm gia dụng Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu đầu tư, mua sắm các mặt hàng gia dụng tăng theo quy mô dân số và nhu cầu nhà ở.

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Ngày 5/9/2014, Bộ Công Thương đã có Quyết định số 7896/QĐ-BC áp dụng biện pháp chống bán phá giá với mức thuế từ 3,07% - 37,29% đối với một số sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan. Cụ thể, thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ chịu mức thuế chống bán phá giá từ 4,64 đến 6,87%; từ Malaysia là 10,71%; nhập từ Đài Loan từ 13,79 đến 37,29%, từ Indonesia là 3,07%. Đây là một thuận lợi lớn giúp các sản phẩm thép không gỉ Việt Nam tăng tính cạnh tranh so với các sản phẩm nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam bước đầu sẽ được bảo hộ bởi hàng rào thuế quan. Thị trường thép không gỉ tại Việt Nam vẫn là thị trường tiềm năng cho các công ty sản xuất thép nói chung và các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng do được hưởng nhiều ưu đãi của

Nhà nước, nhân công giá rẻ và mức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước chưa cao.

Căn cứ vào các thống kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra định hướng phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua hơn 20 năm trong lĩnh vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v. đều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

Kinh tế thế giới năm 2013 nhìn chung phục hồi với tốc độ khá chậm, yếu tố cản trở quá trình phục hồi bao gồm thương mại tăng trưởng chậm chạp, tổng cầu trong nước của nhiều nền kinh tế chủ chốt không tăng như kỳ vọng và rủi ro vĩ mô ở các nước đang phát triển v.v... Tăng trưởng kinh tế phục hồi chủ yếu được ghi nhận ở nhóm các nước phát triển với nợ công và chính sách tài khóa phần nào được cải thiện, trong khi nhóm các nước đang phát triển và mới nổi, đặc biệt là ở châu Á, vẫn tiếp tục trong tình trạng

suy giảm. Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam năm 2013 chỉ tăng 5,42% so với năm 2012, cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012, nhưng thấp hơn mục tiêu 5,5%. Nền kinh tế vẫn chưa thoát khỏi vùng trũng suy giảm kéo dài từ năm 2010, thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm ngày càng gia tăng, đặc biệt là tỉ lệ thất nghiệp của thanh niên, tiền lương thực tế của lao động trên đà giảm sút.

Bước sang năm 2014, GDP của nước ta đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 3 năm qua, đạt 5,98%, cao hơn mức 5,42% năm 2013 và 5,25% năm 2012. Tăng trưởng GDP cao hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra do hầu hết các lĩnh vực đều tăng trưởng cao hơn năm trước, nhất là ở các nhóm ngành xây dựng và công nghiệp chế tạo. Cơ cấu nền kinh tế đã có những chuyển biến theo hướng tích cực với tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,12%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%, và khu vực dịch vụ chiếm 43,38%. Bên cạnh đó, với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 4,09% so với năm 2012 và năm 2013. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm qua của Việt Nam.

Theo dự báo của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc Gia, kinh tế Việt Nam năm 2015 đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi với dự đoán tăng trưởng GDP vào khoảng 6,2%, nhờ (i) tiêu dùng phục hồi; (ii) lạm phát thấp trong năm 2014 và lạm phát năm 2015 dự kiến khả quan; (iii) đầu tư tư nhân cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và (iv) triển vọng TPP được kí kết trong năm 2015. Nền kinh tế chung phát triển sẽ thúc đẩy các ngành nghề kinh doanh khác nhau. Đây sẽ là yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

Tuy nhiên, ngoài những tín hiệu tích cực trên, nền kinh tế nước ta vẫn tồn tại nhiều hạn chế, thể hiện ở nhu cầu tiêu dùng nội địa còn thấp, thiếu hụt về cơ sở hạ tầng, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái, lòng tin của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn của các doanh nghiệp nhà nước và tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại còn cao, dư địa tài khoá bị thu hẹp... Nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, chưa vững chắc và còn nhiều hạn chế tiềm ẩn rủi ro dễ bị tổn thương trước các nguy cơ khủng hoảng kinh tế của khu vực và toàn cầu. Điều này sẽ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của công ty nói riêng.

Ngoài ra, Hoạt động của công ty thường xuyên phải nhập khẩu nguyên liệu, đồng thời cũng có hoạt động xuất khẩu bán hàng. Vì thế, Công ty phát sinh nhiều giao dịch ngoại tệ (chủ yếu là đô la Mỹ). Tuy nhiên, Công ty ít gặp rủi ro tỷ giá do phần lớn các hợp đồng xuất nhập khẩu chỉ cố định khối lượng cho toàn bộ thời hạn hợp đồng, trong khi giá bán sẽ được các bên xác định theo giá thị trường tại thời điểm giao hàng.

b. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty. Là công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoài Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động của Công ty còn chịu tác động của Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư liên quan. Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, thiếu tính đồng nhất và ổn định, vì vậy, gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng.

Bên cạnh đó, do lĩnh vực chính hoạt động chính của Kim Vĩ là sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm thép không gỉ, Công ty còn phải chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, thuế quan..., không chỉ của Việt Nam mà còn của các quốc gia bạn hàng trên thế giới. Việc hiểu chưa chính xác, thiếu thường xuyên các văn bản pháp luật là một rủi ro ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế tối đa những rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chủ động theo dõi, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty. Với các vấn đề có ảnh hưởng lớn tới hoạt động, Công ty tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tư vấn để có giải pháp tối ưu.

c. Rủi ro đặc thù

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu inox, Kim Vĩ luôn đứng trước những rủi ro đặc thù riêng của ngành đó là (i) rủi ro biến động giá nguyên vật liệu (ii) rủi ro về thị trường tiêu thụ (iii) rủi ro cạnh tranh

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Thép cán nguội không gỉ là nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất ra các sản phẩm inox. Hiện nay, đa số các doanh nghiệp sản xuất inox đều nhập khẩu nguồn nguyên liệu này từ các quốc gia như Trung Quốc, Malaysia, Indonesia và Đài Loan. Kể từ ngày 05/09/2014, Quyết định 7896/QĐ-BCT của Bộ Công thương về áp thuế chống bán phá giá với các sản phẩm thép cán nguội nhập khẩu từ các thị trường trên được ban hành sẽ khiến giá nguyên liệu lên cao sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp, làm tăng chi phí sản xuất.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, Kim Vĩ có lợi thế hơn về nguyên liệu khi có thể thực hiện cán ra thép cán nguội từ thép cán nóng nhập khẩu, tuy nhiên do năng lực máy cán chưa đáp ứng đủ nhu cầu thép cán nguội cho sản xuất, doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu một phần nguyên liệu thép cán nguội. Vì vậy, Công ty cũng phần nào chịu tác động của chính sách trên, dù ảnh hưởng không đáng kể.

Kế đến là hàng loạt khó khăn khác như: phí vận chuyển tăng mạnh, là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nặng phí cảng-thông quan, ảnh hưởng tới giá thành sản xuất của doanh nghiệp. Giá điện tăng cũng làm tăng giá thành đáng kể cho Kim Vĩ vì công nghệ cán luyện, ủ sử dụng điện rất lớn.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Ngoài rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào, lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu inox còn đứng trước rủi ro thị trường khi suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng các sản phẩm inox cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, do đặc thù khách hàng của Kim Vĩ là các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng gia dụng, lĩnh vực không chịu nhiều tác động của suy thoái kinh tế, rủi ro thị trường của Công ty ít hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008, đã và đang triển khai dự án quản trị chất lượng toàn diện TQM, thực hiện đánh giá hàng năm để đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách ổn định.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước sản xuất thép không gỉ làm nguyên liệu cho các ngành khác, trong đó có những công ty lớn, có uy tín và đang cạnh tranh khá trực tiếp với công ty như Hoàng Vũ, Tiến Đạt, Hòa Bình, Gia Đô.... Kim Vĩ đang nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường, tiến tới mục tiêu trở thành tập đoàn sản xuất thép không gỉ hàng đầu Việt Nam.

d. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro khách quan và đặc thù trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn có thể chịu tác động của các rủi ro bất khả kháng như biến động chính trị, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt....gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh doanh của Công ty. Những rủi ro này tuy xác suất xảy ra rất hiếm hoi tuy nhiên khi xuất hiện sẽ gây thiệt hại lớn cho Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: Nghìn đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng năm 2014 so với 2013
1	Tổng giá trị tài sản	288.854.543	421.747.451	46,01%
2	Vốn chủ sở hữu	42.879.151	165.328.352	285,57%
3	Doanh thu thuần	372.259.082	362.746.814	-2,56%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	2.954.895	23.982.509	711,62%
5	Lợi nhuận khác	(928.249)	406.109	Na
6	Lợi nhuận trước thuế	2.026.646	24.338.618	1.100,93%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.519.985	22.336.940	1.369,55%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,41%	6,16%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	5,49%	21,46%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Doanh thu năm 2014 của Công ty được đóng góp từ các hoạt động sản xuất cuộn, sản xuất ống và bất động sản. Theo định hướng phát triển tập trung vào các hoạt động sản xuất chiếm tỷ trọng doanh thu lớn, trong năm, Kim Vĩ không nhận gia công bên ngoài và giảm tỷ lệ hoạt động thương mại, vì vậy, doanh thu giảm nhẹ 3% so với năm 2013. Ngoài doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, năm 2014, Công ty còn ghi nhận đóng góp 8 tỷ đồng doanh thu từ bán bất động sản.

Doanh thu giảm 3%, tuy nhiên lợi nhuận gộp của Công ty tăng 64% so với năm trước, đạt 64,4 tỷ đồng. Loại trừ 7 tỷ đồng lợi nhuận từ bất động sản, hoạt động sản xuất cuộn và ống đem lại lợi nhuận gộp 57,4 tỷ, tăng 46% so với năm trước. Nguyên nhân là do dự báo trước tình hình giá Niken tăng mạnh, công ty đã tích trữ tại kho một lượng lớn nguyên vật liệu và các thành phẩm vào đầu năm 2014. Nhờ vậy giá vốn hàng bán giảm kéo theo biên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty tăng từ 10,57% lên 17,76%. Việc tăng cường vay ngắn hạn nhập nguyên liệu khi giá giảm khiến chi phí lãi vay của Kim Vĩ tăng 6 tỷ đồng, tỷ trọng Chi phí tài chính/Doanh thu thuần tăng từ 4% lên 6%.

Chi phí tài chính tăng, chi phí bán hàng giảm (do hoạt động thương mại giảm) và chi phí quản lý doanh nghiệp giữ ổn định, vì vậy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng từ 2,9 tỷ đồng năm 2013 lên 24,5 tỷ năm 2014 và Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh từ 1,5 tỷ đồng lên 22,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,7 lần.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ngày 23/1/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã họp và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty gồm các thành viên như sau:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lưu Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch

a. Ông Đỗ Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ tên	:	ĐỖ HÙNG
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	08/02/1968
Nơi sinh	:	Nha Trang
Số CMND	:	023626255 cấp ngày 19/9/2014 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ 2009 tới nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	2.200.000 Cổ phần chiếm 13,3% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	2.200.000 Cổ phần chiếm 13,3% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hòa
Mối quan hệ	:	Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	800.000 Cổ phần chiếm 4,8 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Thị Thu Trang

Mối quan hệ	:	Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,4% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Lê Thị Hồng Hạnh
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000.000 Cổ phần chiếm 6,06% vốn điều lệ

b. Ông Đỗ Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	:	ĐỖ HÒA
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	01/10/1972
Nơi sinh	:	Khánh Hòa
Số CMND	:	024031574 cấp ngày 30/1/2008 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường 15 – Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới 2008	:	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ năm 2009 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	800.000 Cổ phần chiếm 4,8 % vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	800.000 Cổ phần chiếm 4,8 % vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	2.200.000 Cổ phần chiếm 13,3 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Thị Thu Trang
Mối quan hệ	:	Em
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,4 % vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Lê Trâm Thu
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

c. Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	: ĐỖ THỊ THU TRANG
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh:	: 25/12/1976
Nơi sinh	: Khánh Hòa
Số CMND	: 025469530 cấp ngày 04/04/2011 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 46 Bàu Cát 1- Phường 14 – Quận.Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 08. 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
- Từ năm 2000 tới năm 2008	: Nhân viên phòng XNK Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ 2009 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 400.000 Cổ phần chiếm 2,4% vốn điều lệ
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	: 400.000 Cổ phần chiếm 2,4% vốn điều lệ
Sở đại diện	: 0
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	2.200.000 Cổ phần chiếm 13,3% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hòa
Mối quan hệ	:	Anh
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	800.000 Cổ phần chiếm 4,8% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Võ Đình Phú
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	16.000 Cổ phần chiếm 0,097% vốn điều lệ

d. Ông Lưu Xuân – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	:	LƯU XUÂN
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	27/01/1965
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	022637175 cấp ngày 08/12/2012 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh

Địa chỉ thường trú	:	Số 31 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 1991 tới năm 1992	:	Hướng dẫn viên Công ty du lịch Festival
- Từ năm 1999 tới năm 2000	:	Phiên dịch viên Công ty nông lâm Đài Loan
- Từ năm 2000 tới năm 2002	:	Phiên dịch viên Công ty Wei Chien Đài Loan
- Từ năm 2002 tới năm 2006	:	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Tân Hoa Thịnh
- Từ năm 2007 tới năm 2014	:	Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ 2015 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	5.000 Cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	5.000 Cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

e. Ông Lê Trần Vũ Đạt – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	:	LÊ TRẦN VŨ ĐẠT
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	23/05/1978
Nơi sinh	:	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Số CMND	:	225046228 cấp ngày 12/04/2012 CA.Khánh Hòa
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 tới năm 2014	:	Nhân viên chuyên ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2015 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ Trong đó:	:	100 Cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	:	100 Cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch

a. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Trưởng ban kiểm soát

Họ tên	:	NGUYỄN THỊ KIM CHI
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	28/07/1977
Nơi sinh	:	Thừa Thiên Huế
Số CMND	:	025181095 cấp ngày 26/08/2009 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 45/59/6 Khu phố 3 - TCH 25 - Phường Tân Chánh Hiệp – Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2000 – 2006	:	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Kim Vĩ
- Từ năm 2007 – 2008	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim Vĩ

- Từ năm 2008 – 2011	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2012 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ Trong đó:	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

b. Bà Nguyễn Đài Trang – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	:	NGUYỄN ĐÀI TRANG
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	21/03/1978
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	023464570 cấp ngày 14/01/2010 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2007 - 2014	:	Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2013 – nay	:	Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
- Từ 2009 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Tăng Minh Đức
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ

c. Ông Nguyễn Tăng Minh Đức – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	:	NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	19/02/1975
Nơi sinh	:	Thừa Thiên Huế
Số CMND	:	024474821 cấp ngày 07/12/2005 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2001 - 2009	:	Chuyên viên Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ 2009 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ Trong đó:	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Sở hữu cá nhân	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Đài Trang
Mối quan hệ	:	Vợ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	1.000 Cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ

Danh sách thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hùng	Tổng giám đốc
2	Đỗ Hòa	Phó Tổng giám đốc
3	Lê Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch

- a. Sơ yếu lý lịch của Ông Đỗ Hùng được trình bày chi tiết tại mục Ông Đỗ Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- b. Sơ yếu lý lịch của Ông Đỗ Hòa được trình bày chi tiết tại mục Ông Đỗ Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị
- c. Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Phó Tổng giám đốc

Họ tên	:	LÊ THỊ HỒNG HẠNH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	18/07/1978
Nơi sinh	:	TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	023240334 cấp ngày 21/02/2014 tại CA Hồ Chí Minh

Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ năm 2002 tới năm 2010	:	Giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế
- Từ năm 2011 tới năm nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.000.000 Cổ phần chiếm 6,06 % vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	1.000.000 Cổ phần chiếm 6,06 % vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Lê Lam
Mối quan hệ	:	Cha
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	400.000 Cổ phần chiếm 2,42% vốn điều lệ

Tên người có liên quan	:	Trần Thị Quỳnh Anh
Mối quan hệ	:	Mẹ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	380.000 Cổ phần chiếm 2,3% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Lê Thị Hồng Quý
Mối quan hệ	:	Chị
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	200.000 Cổ phần chiếm 1,21% vốn điều lệ
Tên người có liên quan	:	Đỗ Hùng
Mối quan hệ	:	Chồng
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	2.200.000 Cổ phần chiếm 13,3% vốn điều lệ

Kế toán trưởng

Họ tên	:	TRẦN TRUNG NGHĨA
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	07/10/1984
Nơi sinh	:	Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Số CMND	:	230610578 cấp ngày 01/10/2014 tại CA Gia Lai
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Trình độ văn hóa	:	08. 37979009
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	

- Từ năm 2005 tới năm 2007	:	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến
- Từ năm 2007 tới năm 2009	:	Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long
- Từ năm 2009 tới tháng 9/2010	:	Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tải Và Xếp Dỡ Đại Thành
- Từ 10/2010 tới tháng 10/ 2011	:	Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Từ năm 2011 tới năm nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 Cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Sở đại diện	:	0
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

- Tình hình lao động của công ty

Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp		293
Trong đó:		
• Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học		22
Bao gồm:	+ Lao động nam	13
	+ Lao động nữ	09
• Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng		62
Bao gồm:	+ Lao động nam	32
	+ Lao động nữ	30
• Số lượng công nhân đã qua đào tạo		209
Bao gồm:	+ Lao động nam	194
	+ Lao động nữ	15

Các chính sách đối với người lao động

o Chế độ làm việc:

a) Thời giờ làm việc:

Thời giờ làm việc của Người lao động là tám (08) giờ mỗi ngày, cụ thể như sau:

Bộ phận Văn phòng:

Buổi sáng : Từ 07h45 đến 12h00 (từ thứ 2 đến thứ 7)

Buổi chiều : Từ 13h00 đến 16h45 (từ thứ 2 đến thứ 7)

Sản xuất :

Ca 1 : Từ 07 giờ 00 đến 15 giờ 00

Ca 2 : Từ 15 giờ 00 đến 23 giờ 00

Ca 3: Từ 23 giờ 00 đến 07 giờ 00 hôm sau.

Công ty có quyền điều chỉnh giờ giấc làm việc của người lao động tùy theo từng thời điểm để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn đảm bảo không quá 8 giờ làm việc trong một ngày.

b) Nghi phép lễ tết:

Được nghỉ lễ tết theo quy định của bộ luật lao động, nhân viên làm việc mười hai (12) tháng được hưởng mười hai (12) ngày phép năm. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

c) Nghỉ ốm đau thai sản:

Theo quy định của bộ luật lao động. Ngoài ra công ty có chế độ làm việc đối với lao động nữ. (*xem chi tiết trên website: kimvico.com.vn*)

o Chính sách đào tạo

Mỗi công nhân viên khi mới vào làm trong công ty đều được trải qua các khóa đào tạo. Nhằm hướng tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận hoạt động của Công ty, Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ trẻ và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho đội ngũ CBCNV. Hàng năm công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo bên ngoài để mở các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng đàm phán, kỹ năng bán hàng cho CBCNV, đặc biệt là nhân viên kinh doanh, marketing.

Chương trình và chế độ đào tạo gồm 2 phần: Đào tạo chung và đào tạo riêng theo phòng ban. (*xem chi tiết trên website: kimvico.com.vn*)

o Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo quy chế cụ thể được công bố tới từng người lao động. Chế độ trả lương dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh có tác dụng động viên người lao động thêm gắn bó với doanh nghiệp.

o Nghỉ mát, du lịch

Hàng năm công ty sẽ tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát trong hoặc ngoài nước tùy kết quả kinh doanh của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Để tăng sản lượng thép cuộn cán nguội đáp ứng nhu cầu của thị trường, đặc biệt sau Quyết định về áp thuế chống bán phá giá của Nhà nước đối với thép cuộn cán nguội nhập khẩu, Kim Vĩ đang thực hiện Dự án đầu tư máy cán với công suất 7.000 tấn/năm và trong tương lai, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền tăng công suất.

Dự án có tổng mức đầu tư gần 20 tỷ đồng, máy móc thiết bị đã được nhập về và hoàn tất công tác lắp đặt trong tháng 12/2014. Dự kiến dây chuyền sẽ chính thức vận hành đầu quý 2/2015. Sản phẩm chính mà máy cán mới cho ra thị trường là thép không gỉ

dạng cuộn chủng loại 201/304/430 (các cuộn loại 201/304/430 được quy định phụ thuộc vào tỉ lệ phần trăm Niken trong hợp kim thép không gỉ).

Dự án đầu tư có những ưu điểm:

- Tăng công suất sản xuất ra thép cán nguội 2B, giảm hoàn toàn việc nhập cuộn cán nguội thành phẩm (do trước đây công suất của máy cán chưa đáp ứng được nhu cầu sản lượng nên Công ty vẫn phải nhập một phần cán nguội thành phẩm).
- Công ty đã có đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề ổn định và được đào tạo kỹ thuật tiên tiến triển khai vận hành máy móc thiết bị.
- Thị trường đầu ra cho sản phẩm đã có sẵn với hệ khách hàng lâu năm của Công ty.
- Không phải đầu tư thêm thiết bị đi kèm (lò ủ điện) do hệ thống lò ủ điện hiện có của Công ty vào cuối năm 2013 và đầu năm 2014 đã được cải tiến và tăng công suất.

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,90	1,03
- Hệ số thanh toán nhanh:	0,31	0,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,85	0,61
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,74	1,55
- Vòng quay hàng tồn kho:	2,88	2,00
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,36	1,02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,41%	6,16%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,49%	21,46%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,56%	6,29%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,79%	6,61%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại cổ phần đã phát hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần đã phát hành : 16.500.000 cổ phần

Trong đó,

- o Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 12.072.900 cổ phần
- o Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.427.100 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 06/02/2015

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông trong nước				
1.	Tổ chức	0	0	0
2.	Cá nhân	114	16.500.000	100%
II. Cổ đông nước ngoài				
1.	Tổ chức	0	0	0
2.	Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	114	16.500.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (tỷ đồng)	Mức vốn điều lệ phát hành thêm (tỷ đồng)	Mức vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành
Thành lập – Năm 2008	16			
Lần 1 (tháng 11/2012)	16	20	36	Chào bán cho cổ đông hiện hữu
Lần 2 (tháng 3/2013)	36	72	108	Chào bán cho cổ đông hiện hữu
Lần 3 (tháng 09/2014)	108	57	165	Chào bán cho cổ đông hiện hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp ngành thép nói riêng. Mức tiêu thụ thép của các nhà máy ở mức thấp, giá Niken có nhiều biến động thêm vào đó là tình trạng lạm phát tăng cao cũng như những biến động của nền kinh tế vĩ mô đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

Theo định hướng của công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất các sản phẩm thép không gỉ - là mảng hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn, trong năm 2014, Kim Vĩ chủ động tiết giảm hoạt động gia công và giảm sản lượng thép thương mại. Do đó, doanh thu năm 2014 giảm nhẹ (giảm 2,56% so với năm 2013). Tuy nhiên, công ty có chiến lược nhập hàng tồn kho phù hợp kéo theo chi phí giá vốn giảm. Đồng thời, Công ty cũng áp dụng quy trình kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả hơn giúp giảm chi phí nguyên vật liệu phụ, giảm tiêu hao khiến biên lợi nhuận gộp tăng. Nhờ những chuyển biến tích cực này mà lợi nhuận gộp năm 2014 lại tăng 63,8% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế cũng cải thiện vượt bậc so với cùng kỳ năm ngoái.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2013 (Đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	362.746.814.271	372.837.529.752
Các khoản giảm trừ	-	578.447.459
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	362.746.814.271	372.259.082.293
Giá vốn hàng bán	298.320.844.023	332.927.626.028
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.425.970.248	39.331.456.265
Doanh thu hoạt động tài chính	103.889.832	105.349.957
Chi phí tài chính	23.015.326.795	16.705.590.183
Chi phí bán hàng	4.918.035.754	8.146.669.129
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.613.988.196	11.629.651.902
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.982.509.335	2.954.895.008
Thu nhập khác	5.888.106.666	2.627.857.490

Chi phí khác	5.481.997.624	3.556.106.286
Lợi nhuận khác	406.109.042	(928.248.796)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.388.618.377	2.026.646.212
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.051.678.009	506.661.553
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.336.940.368	1.519.984.659

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty năm 2013 - 2014

TÀI SẢN	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2013 (Đồng)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	227.395.689.707	195.868.279.389
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.057.692.389	507.612.566
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	45.788.195.718	62.094.443.461
IV. Hàng tồn kho	169.635.545.829	128.865.520.125
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.914.255.771	4.400.703.237
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	194.351.761.736	92.986.263.774
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	190.292.264.860	87.807.704.460
1. TSCĐ hữu hình	108.064.638.277	78.406.603.627
2. TSCĐ vô hình	45.228.753.495	556.669.592
3. TSCĐ thuê tài chính	8.793.276.150	3.982.016.632
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	28.205.596.938	4.862.414.609
V. Tài sản dài hạn khác	4.059.496.876	5.178.559.314
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	421.747.451.443	288.854.543.163

2.2 Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2013 - 2014

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2014 (Đồng)	Năm 2013 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	256.419.099.153	245.975.392.241
I. Nợ ngắn hạn	221.476.433.350	217.044.526.441
1. Vay và nợ ngắn hạn	213.397.938.121	209.502.822.258
2. Phải trả cho người bán	1.894.243.471	2.752.109.714
3. Người mua trả tiền trước	990.760.716	212.754.800
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.394.710.285	1.159.623.974
5. Phải trả người lao động	1.452.830.488	1.359.216.753
6. Chi phí phải trả	345.950.269	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	2.057.998.942
II. Nợ dài hạn	34.942.665.803	28.930.865.800
1. Vay và nợ dài hạn	34.942.665.803	28.930.865.800

3. Các thành tựu đã đạt được

Ngoài đạt được tăng trưởng lợi nhuận, hiệu quả kinh doanh thì trong năm qua công ty đạt được một số kết quả trong việc tăng chất lượng sản phẩm. Hiểu được tầm quan trọng của chất lượng trong sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, nhất là khi thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt đã thúc đẩy Kim Vĩ khởi động dự án “TQM” (Quản trị chất lượng toàn diện/Total Quality Management).

TQM: là một phương pháp quản lý của một tổ chức, định hướng vào chất lượng, dựa trên sự tham gia của mọi thành viên nhằm đem lại sự thành công dài hạn thông qua sự thỏa mãn của khách hàng và lợi ích của mọi thành viên trong công ty và của xã hội.

Vai trò lãnh đạo của cấp quản lý cao nhất và sự đào tạo huấn luyện cho mọi thành viên trong công ty là điều cốt yếu cho sự thành công.

Trong TQM khái niệm chất lượng liên quan đến việc đạt được mọi mục tiêu quản lý.

Lợi ích xã hội có nghĩa là thực hiện hiện các yêu cầu mà xã hội đặt ra.

Đặc điểm nổi bật của TQM so với các phương thức quản lý chất lượng trước đây là nó cung cấp mọi hệ thống toàn diện cho công thức quản lý và cải tiến mọi khía cạnh có liên quan đến chất lượng và huy động sự tham gia của mọi bộ phận, mọi cá nhân để đạt được mục tiêu chất lượng đã đặt ra.

Thời kỳ quản lý QA/QC, chỉ ở giai đoạn sản xuất là thời kỳ đã qua rồi và nhường chỗ lại cho mô hình mới “Quản lý chất lượng toàn diện_TQM”: từ trước sản xuất + sản xuất và sau sản xuất.

Sau khi đạt chuẩn ISO 9001:2008 Kim Vĩ đã và đang triển khai dự án TQM nhằm chuyên nghiệp hóa quy trình quản lý chất lượng, đảm bảo đúng triết lý của Công ty: “Buôn chữ tín – Bán chữ tin”.

Thêm vào đó, công ty đã hoàn thành chương trình đào tạo nội bộ công ty để hướng dẫn nhân viên được tuyển dụng nhanh chóng nắm bắt công việc nhằm hướng tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Doanh thu dự kiến 2015 tăng 29,7% so với 2014 do sản lượng hàng hóa sản xuất kinh doanh tăng ở tất cả các lĩnh vực của Công ty. Tổng sản lượng sản phẩm của Công ty năm 2015 dự kiến tăng 27,8% so với 2014 dựa trên một số cơ sở như sau:

- Công suất được mở rộng: Cuối năm 2014, Công ty đã bắt đầu thực hiện đầu tư máy cán công suất 7.000 tấn/ năm tăng sản lượng thép không gỉ cán nguội cung ứng ra thị trường. Dự án máy móc thiết bị đã được nhập về và hoàn tất công tác lắp đặt trong tháng 12/2014. Dự kiến dây chuyền sẽ chính thức vận hành đầu quý 2/2015. Sản phẩm chính mà máy cán mới cho ra thị trường là thép không gỉ dạng cuộn chủng loại 201/304/430. Trong đó, Inox 304 là loại Inox có hàm lượng Carbon thấp và được ưa chuộng nhất hiện nay trên thế giới. Inox 304 chiếm đến 50% lượng thép không gỉ được sản xuất trên toàn cầu.

- Cuối năm 2014, công ty đã đầu tư thêm 07 máy sản xuất ống với tổng công suất là 1.800 tấn/năm.

Tốc độ tăng cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

(Đơn vị: Kg)

Sản lượng	Năm 2014	Năm 2015	
		Sản lượng	% tăng/giảm
Kinh doanh thương mại	252.681	360.000	42,5%

Sản xuất cuộn	4.491.156	5.600.000	24,7%
Sản xuất ống	5.175.722	6.720.000	29,8%
Tổng sản lượng	9.919.559	12.680.000	27,8%

Mục tiêu của công ty trong năm 2015 cụ thể như sau:

STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2014
1	Doanh thu thuần	362.746.814	470.588.000	29,73%
2	Lợi nhuận sau thuế	22.336.940	28.000.000	25,35%
3	Vốn điều lệ	165.000.000	165.000.000	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,16%	5,95%	
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	13,54%	16,97%	
6	EPS cơ bản (đồng/CP)	1.354	1.697	
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	-	10%	Na

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và có những biến động rất phức tạp. Trong nước, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chính phủ cơ bản kiềm chế được lạm phát gia tăng cao thời gian vừa qua. Tuy nhiên, thị trường thép diễn biến không thuận lợi, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động khó lường gây khó khăn trong việc cân đối nguyên liệu. Cung cầu thép trong nước mất cân đối dẫn đến rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra ổn định.

Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2014 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung vào các giá trị cốt lõi của Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2014 của Công ty là khá cao. Tất cả các chỉ tiêu đều được tăng trưởng tốt so với năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2015.

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lưu Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn

tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2014 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2014;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng lương và thù lao Hội đồng quản trị: 505.032.736 đồng
- Tổng lương và thù lao Ban kiểm soát: 416.843.683 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP tại 31/12/2013	Số CP tại 6/2/2015	Lý do tăng, giảm
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	6.310.773	2.200.000	- Mua 9.916.977 cổ phần trong đợt tăng vốn - Chuyển nhượng 14.027.750 cổ phần
2	Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	130.000	800.000	- Mua 69.650 cổ phần trong đợt tăng vốn - Nhận chuyển nhượng 600.350 cổ phần
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	48.000	400.000	- Mua 24.600 cổ phần trong đợt tăng vốn. - Nhận chuyển nhượng 327.400 cổ phần
4	Lưu Xuân	Thành viên HĐQT	0	5.000	Nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phần
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	0	100	Nhận chuyển nhượng 100 cổ phần
6	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng BKS	0	10.000	Nhận chuyển nhượng 10.000 cổ phần
7	Nguyễn Đài Trang	Thành viên BKS	0	1.000	Nhận chuyển nhượng 1.000 cổ phần
8	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên BKS	0	1.000	Nhận chuyển nhượng 1.000 cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty được Ủy ban chứng khoán chấp thuận đăng ký công ty đại chúng vào ngày 13/2/2015. Trong thời gian tới công ty sẽ thực hiện đầy đủ quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.kimvico.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



Đỗ Hùng

